

**BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC ĐIỆN LỰC**

**QUY TRÌNH
CẤP LẠI GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐIỆN LỰC
THUỘC THẨM QUYỀN CẤP CỦA
BỘ CÔNG THƯƠNG**

Mã số: QT.18

	Người soạn thảo	Người kiểm tra	Người phê duyệt
Họ và tên	Nguyễn Xuân Thành	Trần Minh Đức	Phạm Nguyên Hùng
Chức vụ	Chuyên viên chính	Quyền Trưởng phòng	Cục trưởng
Ký			 

Ngày ban hành 10/10/2025

Lần ban hành: 01

Tài liệu này chỉ được sử dụng trong nội bộ cơ quan Cục Điện lực. Mọi sao chụp, in ấn, trích dẫn hoặc chuyển giao tài liệu phải được sự cho phép của người phê duyệt và người kiểm soát tài liệu tại các đơn vị.

1. MỤC ĐÍCH

Quy trình này xây dựng một trình tự thống nhất, minh bạch, rõ ràng quá trình tiếp nhận, thụ lý và thẩm định hồ sơ cấp lại giấy phép hoạt động điện lực do Cục Điện lực thực hiện thông qua hình thức trực tuyến đảm bảo hiệu quả và tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

2. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

- Hoạt động cấp lại giấy phép hoạt động điện lực do Cục Điện lực thực hiện thông qua hình thức trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Bộ Công Thương. Trường hợp tài liệu theo quy định của pháp luật không được gửi qua mạng thông tin điện tử thì gửi trực tiếp hoặc qua đường dịch vụ bưu chính.

- Lãnh đạo Cục, Phòng Cấp phép, các đơn vị có liên quan có trách nhiệm thực hiện theo trình tự, thủ tục được quy định tại Quy trình này.

3. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

- Cổng DVCTT: Cổng dịch vụ công trực tuyến Bộ Công Thương (tại địa chỉ <http://dichvucong.moit.gov.vn>).

- Cục ĐL: Cục Điện lực.

- LĐC: Lãnh đạo Cục Điện lực (Cục trưởng hoặc Phó Cục trưởng được phân công, ủy quyền).

- Phòng CP: Phòng Cấp phép.

- LDP: Lãnh đạo Phòng Cấp phép (Trưởng phòng hoặc Phó Trưởng phòng được phân công, ủy quyền).

- CVTL: Chuyên viên thụ lý (Công chức thuộc Phòng Cấp phép được Lãnh đạo phòng phân công thụ lý, thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực).

- VPC: Văn phòng Cục Điện lực.

- VTC: Văn thư Cục Điện lực.

- GP: Giấy phép.

- HĐĐL: Hoạt động điện lực.

- TC: Tổ chức đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực.

4. NỘI DUNG QUY TRÌNH

4.1. Cơ sở pháp lý

- Luật Điện lực số 61/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024.

- Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Điện về giấy phép hoạt động điện lực.

- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.

- Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm /2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương.

- Quyết định số 935/QĐ-BCT ngày 02 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Điện lực.

- Quyết định số 35/QĐ-ĐL ngày 16 tháng 4 năm 2025 của Cục trưởng Cục Điện lực quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Văn phòng và các phòng thuộc Cục Điện lực.

- Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực và các văn bản thay thế, sửa đổi, bổ sung (nếu có).

- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.

- Thông tư số 19/2025/TT-BCT ngày 16 tháng 4 năm 2025 của Bộ Công Thương về quy định thời hạn lưu trữ, hồ sơ tài liệu ngành Công Thương.

- TCVN ISO 9001:2015.

4.2 Các trường hợp lại giấy phép hoạt động điện lực và thành phần hồ sơ

4.2.1. Các trường hợp lại GP HĐĐL

Giấy phép cấp lại là giấy phép được cấp đổi với các trường hợp được quy định tại khoản 2 Điều 32 Luật Điện lực số 61/2024/QH15 như sau:

- Khi giấy phép đã cấp còn thời hạn dưới 06 tháng hoặc hết hạn và có đề nghị của tổ chức được cấp giấy phép. Trong trường hợp này, các nội dung của giấy phép quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều 34 của Luật Điện lực số 61/2024/QH15 không thay đổi so với giấy phép đã cấp.

- Trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 36 của Luật Điện lực số 61/2024/QH15.

4.2.2. Thành phần hồ sơ

Thành phần hồ sơ đề nghị cấp lại GP HĐĐL quy định tại Điều 15 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP, cụ thể:

1. Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 61/2025/NĐ-CP.

2. Báo cáo duy trì điều kiện hoạt động điện lực tính đến thời điểm đề nghị cấp lại giấy phép đối với lĩnh vực tương ứng theo Mẫu 05a, 05b, 05c quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 61/2025/NĐ-CP.

3. Bản cam kết của tổ chức đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động điện lực về việc các nội dung của giấy phép hoạt động điện lực quy định tại các khoản 2, 3 và khoản 4 Điều 34 Luật Điện lực không thay đổi so với giấy phép đã cấp.

4. Ngoài các hồ sơ quy định tại các khoản 1, 2 và khoản 3 mục 4.2, hồ sơ cấp lại giấy phép hoạt động điện lực bao gồm các hồ sơ sau:

a) Các tài liệu quy định tại các khoản 2, 3, 4 và khoản 5 Điều 8 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP đối với lĩnh vực phát điện;

b) Các tài liệu quy định tại các khoản 2, 3, 4 và khoản 5 Điều 9 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP đối với lĩnh vực truyền tải điện;

c) Các tài liệu quy định tại các khoản 2, 3, 4 và khoản 5 Điều 10 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP đối với lĩnh vực phân phối điện;

d) Các tài liệu quy định tại các khoản 2, 3 và khoản 4 Điều 11 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP đối với lĩnh vực bán buôn điện;

đ) Các tài liệu quy định tại các khoản 2, 3 và khoản 4 Điều 12 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP đối với lĩnh vực bán lẻ điện.

5. Trường hợp quy định tại điểm c khoản 3 Điều 32 Luật Điện lực, hồ sơ bao gồm các khoản 1, 2, 3 và khoản 4 mục 4.2 và tài liệu chứng minh việc hoàn thành các trách nhiệm, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

4.3 Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ điện tử trên cổng DVCTT.

4.4. Thời gian xử lý: Trong thời hạn 10 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP.

4.5. Nơi tiếp nhận và trả kết quả

- Hồ sơ đề nghị cấp GP HĐĐL nộp thông qua Cổng DVCTT. Trường hợp tài liệu theo quy định của pháp luật không được gửi qua mạng thông tin điện tử thì gửi trực tiếp hoặc qua đường dịch vụ bưu chính tới VT Cục Điện lực.

- Kết quả được trả trực tiếp tại VPC hoặc qua đường dịch vụ bưu chính.

4.6. Phí thẩm định

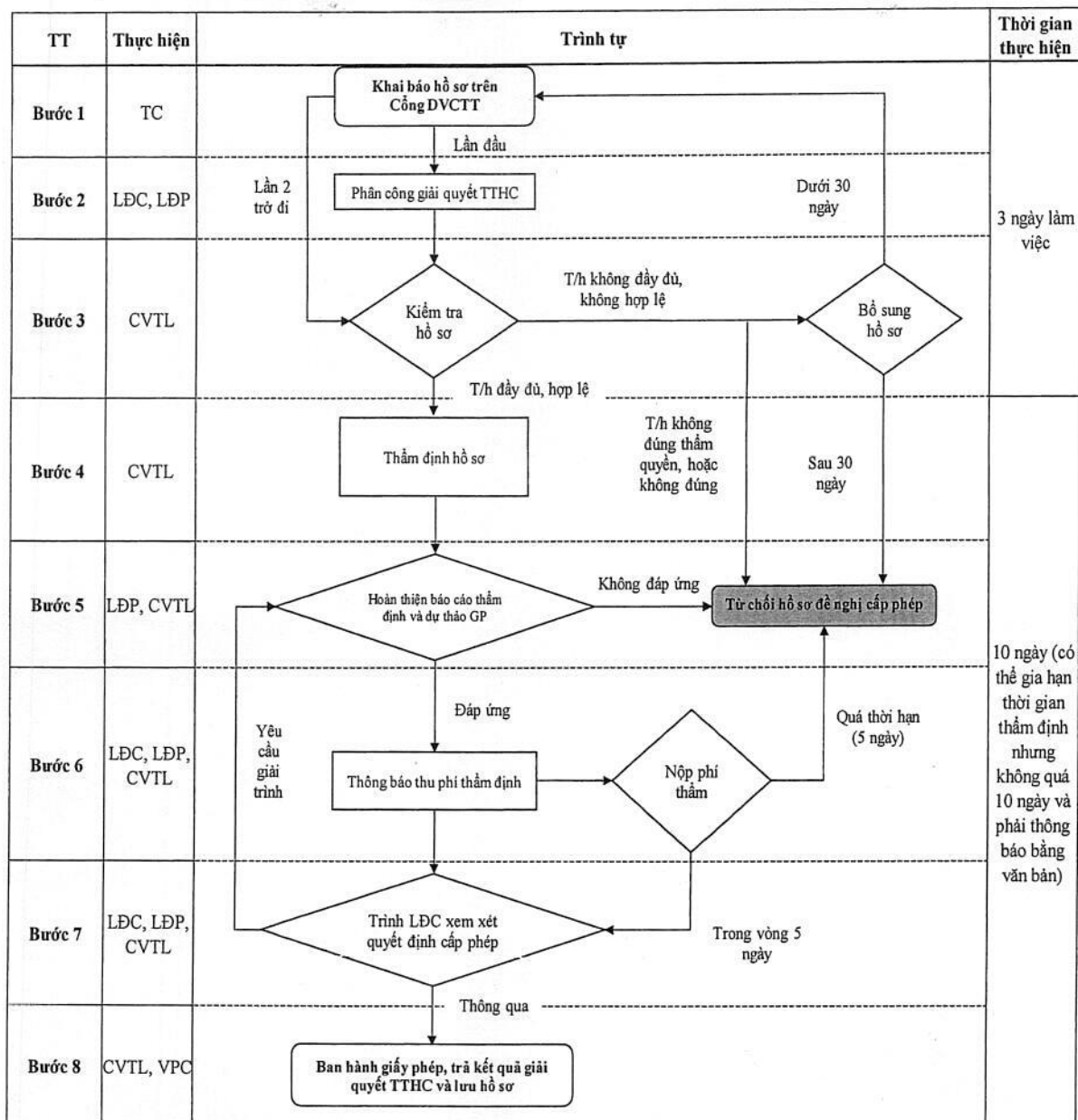
Phí thẩm định được thực hiện theo Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp GP HĐĐL, Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu,

miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân và các văn bản thay thế, sửa đổi, bổ sung (nếu có).

4.7. Quy trình cấp lại GP HĐĐL

Sau khi TC đăng ký thành công tài khoản trên Cổng DVCTT, TC sẽ được cung cấp 01 tài khoản để khai báo hồ sơ đề nghị cấp GP HĐĐL theo quy định.

a) Lưu đồ Quy trình Cấp lại GP HỒDL



b) Diễn giải Lưu đồ

Bước 1. Khai báo hồ sơ trên Cổng DVCTT

Sau khi đăng ký tài khoản thành công trên Cổng DVCTT, TC đăng nhập tài khoản để khai báo hồ sơ đề nghị cấp GP HỒDL theo quy định. Trường hợp khai báo thành công, hồ sơ của TC sẽ được chuyển đến tài khoản của LĐC trên Cổng DVCTT.

Bước 2. Phân công giải quyết TTHC

a) LĐC chuyển hồ sơ đến phòng CP trên Cổng DVCTT.

b) LDP xem xét, giao CVTL hồ sơ hoặc trực tiếp thụ lý hồ sơ trên Cổng DVCTT.

Bước 3. Kiểm tra hồ sơ

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, CVTL kiểm tra sự đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ theo quy định tại Luật Điện lực năm 2024 và Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ.

Trường hợp hồ sơ đề nghị cấp lại GP HĐĐL không đúng thẩm quyền hoặc không thuộc đối tượng phải cấp lại GP HĐĐL, CVTL từ chối hồ sơ và thông báo trên cổng dịch vụ công trực tuyến (hoặc văn bản trong trường hợp hồ sơ được nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện) cho tổ chức đề nghị cấp lại GP HĐĐL, nêu rõ lý do.

Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, CVTL xác nhận và chuyển sang Bước 4.

Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, CVTL gửi yêu cầu bổ sung hồ sơ trên Cổng DVCTT. TC có thời hạn 30 ngày từ ngày nhận được yêu cầu để bổ sung hồ sơ trên Cổng DVCTT.

- Trường hợp TC bổ sung hồ sơ trong thời hạn 30 ngày, CVTL thực hiện lại Bước 1.

- Trường hợp TC không bổ sung hồ sơ trong thời hạn 30 ngày, CVTL có quyền từ chối hồ sơ đề nghị cấp GP HĐĐL trên Cổng DVCTT.

Bước 4. Thẩm định hồ sơ

CVTL nghiên cứu, lập Báo cáo thẩm định theo Biểu mẫu BM.QT.18.02 về điều kiện cấp lại GP HĐĐL quy định tại Điều 31 Luật Điện lực và Chương II Nghị định số 61/2025/NĐ-CP; đánh giá hồ sơ thực hiện theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP trên cơ sở hồ sơ của TC, kết quả kiểm tra thực tế tại công trình và ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan (đối với các trường hợp cần thiết).

Trong quá trình kiểm tra và thẩm định hồ sơ, trường hợp cần thiết phải lấy ý kiến cơ quan, tổ chức có liên quan và kiểm tra thực tế tại công trình, CVTL thực hiện các thủ tục và chuẩn bị hồ sơ để tiến hành kiểm tra thực tế theo quy chế chi tiêu nội bộ của Cục Điện lực, dự thảo trình LĐC ký ban hành văn bản kiểm tra theo biểu mẫu BM.QT.18.01.

Bước 5. Hoàn thiện thẩm định hồ sơ

a) Trường hợp hồ sơ không đáp ứng điều kiện theo quy định

CVTL lập bộ Hồ sơ thẩm định bao gồm: (i) Báo cáo thẩm định hồ sơ đề nghị cấp GP HĐĐL; (ii) Dự thảo văn bản từ chối hồ sơ, trong đó nêu rõ lý do từ chối để báo cáo LĐP, trình LĐC ký ban hành văn bản gửi TC.

b) Trường hợp hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định

CVTL lập bộ Hồ sơ thẩm định bao gồm: (i) Báo cáo thẩm định hồ sơ đề nghị cấp lại GP HĐĐL; (ii) Dự thảo GP HĐĐL theo biểu mẫu tại phần Phụ lục của Nghị định số 61/2025/NĐ-CP; (iii) Bộ Hồ sơ do TC cung cấp trên Cổng DVCTT và các hồ sơ có liên quan để trình LDP. (iv) Dự thảo Văn bản thông báo thu phí thẩm định GP HĐĐL theo biểu mẫu BM.QT.18.03.

Bước 6. Thu phí thẩm định

Sau khi LDC ký ban hành Văn bản thông báo thu phí thẩm định cấp GP HĐĐL, CVTL có trách nhiệm phối hợp VT gửi thông báo đến TC.

Trong thời hạn 05 ngày từ ngày thông báo lần đầu, TC có trách nhiệm nộp phí thẩm định.

Sau 05 ngày từ ngày thông báo lần đầu, nếu TC không nộp phí thẩm định, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có quyền từ chối hồ sơ.

Bước 7. Trình hồ sơ thẩm định

Phòng CP trình bộ hồ sơ thẩm định đã lập tại Bước 5 lên LDC.

Trong trường hợp LDC có yêu cầu giải trình về bộ hồ sơ cấp phép, chuyển về Bước 5 để xử lý.

Trường hợp bộ Hồ sơ thẩm định đáp ứng điều kiện theo quy định, LDC ký Báo cáo thẩm định, ký GP HĐĐL.

Bước 8. Trả kết quả giải quyết TTHC và lưu hồ sơ

CVTL phối hợp với VPC ban hành giấy phép, trả giấy phép và lưu hồ sơ theo quy định.

LDP nhập thông tin về Giấy phép trên Cổng DVCTT và kết thúc quá trình giải quyết TTHC trên Cổng DVCTT.

5. LƯU TRỮ HỒ SƠ

5.1. Hồ sơ lưu trữ

- Hồ sơ đề nghị cấp GP HĐĐL.
- Báo cáo thẩm định Hồ sơ.
- GP HĐĐL bản gốc (VTC lưu 01 bản gốc và Phòng CP lưu 01 bản gốc GP HĐĐL trong thời hạn 01 năm và sau thời hạn 01 năm thực hiện nộp lưu trữ tại VPC theo quy định).

5.2 Thời gian lưu trữ

Thời gian lưu trữ hồ sơ tại Cục ĐL đối với từng lĩnh vực hoạt động điện lực như sau:

STT	Lĩnh vực cấp GP HĐDL	Nơi lưu		Ghi chú
		Lưu tại Phòng	Thời gian lưu trữ tại Cục	
1	Hồ sơ cấp Giấy phép hoạt động phát điện thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Công Thương	01 năm (Sau 01 năm nộp lưu trữ Cục)	20 năm	Thông tư số 19/2025/TT-BCT ngày 16/4/2025 của Bộ Công Thương quy định thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu ngành Công Thương
2	Hồ sơ cấp Giấy phép hoạt động truyền tải điện thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Công Thương	01 năm (Sau 01 năm nộp lưu trữ Cục)	20 năm	
3	Hồ sơ cấp Giấy phép hoạt động phân phối điện thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Công Thương	01 năm (Sau 01 năm nộp lưu trữ Cục)	10 năm	
4	Hồ sơ cấp Giấy phép hoạt động bán buôn điện thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Công Thương	01 năm (Sau 01 năm nộp lưu trữ Cục)	10 năm	
5	Hồ sơ cấp Giấy phép hoạt động bán lẻ điện thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Công Thương	01 năm (Sau 01 năm nộp lưu trữ Cục)	10 năm	
6	Hồ sơ cấp lại/ sửa đổi, bổ sung/ gia hạn/ thu hồi GP HĐDL thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Công Thương	01 năm (Sau 01 năm nộp lưu trữ Cục)	20 năm	

6. PHỤ LỤC:

- BM.QT.18.01: Công văn thông báo kế hoạch kiểm tra thực tế.
- BM.QT.18.02: Báo cáo thẩm định hồ sơ đề nghị cấp GP HĐDL.
- BM.QT.18.03: Công văn đề nghị nộp phí thẩm định hồ sơ đề nghị cấp GP HĐDL.
- BM.QT.18.04: Mẫu giấy phép.

BM.QT.20.01

**BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC ĐIỆN LỰC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /ĐL-CP

Hà Nội, ngày tháng năm

V/v kiểm tra điều kiện cấp giấy phép
hoạt động điện lực tại ...

Kính gửi: -
-

Cục Điện lực nhận được hồ sơ của ... đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực cho Cục Điện lực dự kiến tổ chức Đoàn kiểm tra điều kiện thực tế tại ..., cụ thể như sau:

- Thời gian: ...;

- Địa điểm:

Cục Điện lực đề nghị:

i) ... (các đơn vị liên quan) cử cán bộ tham gia Đoàn kiểm tra theo lịch làm việc nêu trên;

ii) ... (đơn vị được kiểm tra) cử Lãnh đạo Công ty tham gia phối hợp cùng Đoàn kiểm tra để công tác kiểm tra được thuận lợi, đạt hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, CP.

**TL. CỤC TRƯỞNG
CHÁNH VĂN PHÒNG**
(Ký tên, đóng dấu)

BM.QT.20.02

**CỤC ĐIỆN LỰC
PHÒNG CẤP PHÉP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày tháng năm.....

**BÁO CÁO THẨM ĐỊNH
HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐIỆN LỰC,
LĨNH VỰC ...**

Kính gửi: Lãnh đạo Cục

Phòng Cấp phép nhận được văn bản kèm theo hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động điện lực (GP HĐĐL) trên Công DVCTT Bộ Công Thương của ngày Hồ sơ đăng ký lần đầu ngày ..., hồ sơ bổ sung lần gần nhất ngày Phòng Cấp phép báo cáo Lãnh đạo Cục về hồ sơ đề nghị cấp lại GP HĐĐL, ý kiến thẩm định hồ sơ và kiến nghị cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GP HĐĐL

1. Tên tổ chức đề nghị cấp Giấy phép:
2. Tên công trình/dự án:
3. Thời gian nhận hồ sơ:
4. Số lượng tài liệu: 01 bộ
5. Căn cứ đánh giá:
6. Lĩnh vực, phạm vi, thời hạn đề nghị cấp lại GP HĐĐL

.....

II. HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GP HĐĐL

1. Đơn đề nghị cấp lại GP HĐĐL.
2. Liệt kê các hồ sơ kèm theo:

.....

III. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GP HĐĐL

1. Thông tin đề nghị cấp lại GP HĐĐL

Thông tin về đơn vị đề nghị cấp lại GP HĐĐL, các GP HĐĐL đã được cấp cho đơn vị và thông tin về lĩnh vực đang đề nghị cấp Giấy phép.

2. Điều kiện hoạt động điện lực đối với từng lĩnh vực đề nghị cấp phép

Căn cứ quy định tại Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ, Căn cứ vào Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép, Biên bản kiểm tra điều kiện thực tế (nếu có) để phân tích, đánh giá và đưa ra nhận xét về tính phù hợp, đáp ứng của hồ sơ đối với từng lĩnh vực đề nghị cấp lại GP HĐDL.

3. Ý kiến đánh giá, thẩm định

Đưa ra nhận xét tổng thể về năng lực chung của đơn vị đề nghị cấp lại GP HĐDL, tính đáp ứng của hồ sơ đề nghị cấp lại GP HĐDL theo các quy định của pháp luật về thành phần hồ sơ và điều kiện cấp lại GP HĐDL.

IV. KIẾN NGHỊ CỦA PHÒNG CP

Phòng CP kính đề nghị Lãnh đạo Cục xem xét, cấp lại GP HĐDL cho ... (tên đơn vị đề nghị cấp HĐDL) với Lĩnh vực và phạm vi và thời hạn hoạt động cụ thể như sau:

- Lĩnh vực 1: ..., Phạm vi hoạt động
- Lĩnh vực 2: ..., Phạm vi hoạt động
- Lĩnh vực n: ..., Phạm vi hoạt động

Thời hạn của giấy phép: Đến ngày ... tháng ... năm ...

Phòng CP kính trình Lãnh đạo Cục xem xét, quyết định./.

CHUYÊN VIÊN THỤ LÝ HỒ SƠ

(Ký tên)

LÃNH ĐẠO PHÒNG

(Ký tên)

Ý KIẾN CỦA LÃNH ĐẠO CỤC

(Ký tên, ngày/tháng/năm)

BM.QT.20.03

**BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC ĐIỆN LỰC****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /ĐL-CP

V/v nộp phí thẩm định hồ sơ đề
nghị cấp lại giấy phép hoạt động
điện lực

Hà Nội, ngày tháng năm.....

Kính gửi:

Căn cứ quy định tại Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp lại giấy phép hoạt động điện lực; Căn cứ hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động điện lực (GP HĐĐL) của ... có địa chỉ đăng ký tại....

Cục Điện lực đề nghị Công ty ... nộp phí thẩm định cấp lại GP HĐĐL từ tài khoản của Công ty về tài khoản thu phí thẩm định hồ sơ cấp lại GP HĐĐL của Cục Điện lực, cụ thể như sau:

1. Phí thẩm định hồ sơ đề nghị GP HĐĐL:

- Lĩnh vực 1: ...;
- Lĩnh vực 2: ...;
- Lĩnh vực n: ...;
- Phí thẩm định: (VNĐ).

(Bằng chữ: ...).

2. Thông tin tài khoản thu phí thẩm định hồ sơ cấp lại GP HĐĐL:

- Đơn vị thụ hưởng: Cục Điện lực.
- Địa chỉ: 23 Ngô Quyền, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội
- Số tài khoản:
- Ngân hàng:
- Nội dung: Thanh toán phí thẩm định hồ sơ Công ty...

Cục Điện lực sẽ cấp biên lai thu phí thẩm định hồ sơ cấp lại GP HĐĐL theo quy định của Bộ Tài chính./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: KT, VT, CP.

**TL.CỤC TRƯỞNG
CHÁNH VĂN PHÒNG**
(Ký tên, đóng dấu)

BM.QT.20.04

BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC ĐIỆN LỰCCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../GP-ĐL

..., ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐIỆN LỰC**CỤC TRƯỞNG CỤC ĐIỆN LỰC**

Căn cứ;

Căn cứ;

Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép hoạt động điện lực của ... (tên tổ chức đề nghị cấp giấy phép);

Theo đề nghị của

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1. Cấp phép hoạt động điện lực cho:**

1. Tên tổ chức:
2. Cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có):
3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do ... cấp, mã số doanh nghiệp, đăng ký ... ngày ... tháng ... năm ... hoặc (*).
4. Trụ sở chính:; Điện thoại:; Email:.....
5. Đơn vị trực tiếp vận hành (nếu có):.....

Điều 2. Lĩnh vực hoạt động

1. Lĩnh vực 1: ...

2. Lĩnh vực 2: ...

...

Điều 3. Phạm vi và thời hạn hoạt động

1. Lĩnh vực 1: ...

2. Lĩnh vực 2: ...

3. ...

4. Thời hạn của giấy phép:

5. ...

Điều 4. Quyền của đơn vị điện lực được cấp giấy phép

1.... (Đơn vị điện lực được cấp giấy phép) được phép hoạt động theo lĩnh vực và phạm vi của giấy phép hoạt động điện lực.

2.... (Đơn vị điện lực được cấp giấy phép) có các quyền theo quy định tại Điều ...¹ Luật Điện lực và các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nghĩa vụ của đơn vị điện lực được cấp giấy phép

1.... (Đơn vị điện lực được cấp giấy phép) có nghĩa vụ

2.... (Đơn vị điện lực được cấp giấy phép) có nghĩa vụ đảm bảo các điều kiện hoạt động điện lực theo quy định của pháp luật trong suốt thời gian hoạt động.

3.... (Đơn vị điện lực được cấp giấy phép) không được phép cho thuê, cho mượn, tự ý sửa chữa giấy phép hoạt động điện lực.

4.... (Đơn vị điện lực được cấp giấy phép) có nghĩa vụ thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

5.... (Đơn vị điện lực được cấp giấy phép) có nghĩa vụ thực hiện các quy định tại Điều ...² Luật Điện lực và các quyền khác theo quy định của pháp luật.

6. ...

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Giấy phép hoạt động điện lực này có hiệu lực từ ngày

CỤC TRƯỞNG

(Chữ ký, đóng dấu)

Họ và tên

Ghi chú:

(*) Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc Quyết định thành lập (đối với các tổ chức không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.

¹ Ghi tên Điều về quyền của đơn vị điện lực phù hợp với lĩnh vực được cấp phép.

² Ghi tên Điều về nghĩa vụ của đơn vị điện lực phù hợp với lĩnh vực được cấp phép.